



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

## KỶ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 30/4 LẦN THỨ XXVII NĂM 2023



CHÚC MỪNG

CÁC THÀNH TÍCH CỦA ĐỘI TUYỂN OLYMPIC  
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

### HUY CHƯƠNG VÀNG

| STT | HỌ TÊN HS         | LỚP  | MÔN    | GIẢI |
|-----|-------------------|------|--------|------|
| 1   | Bạch Thế Phụng    | 10CV | Văn 10 | Vàng |
| 2   | Lê Phú Hoàng Long | 10D2 | Sử 10  | Vàng |
| 3   | Phạm Mạnh Cường   | 10A7 | Địa 10 | Vàng |
| 4   | Kỳ Vinh Danh      | 10CA | Anh 10 | Vàng |
| 5   | Tiêu Nhựt Hào     | 11CA | Anh 11 | Vàng |

### HUY CHƯƠNG BẠC

| STT | HỌ TÊN HS               | LỚP  | MÔN    | GIẢI |
|-----|-------------------------|------|--------|------|
| 1   | Phạm Quốc Bảo           | 10CH | Hoá 10 | Bạc  |
| 2   | Nguyễn Tấn Đạt          | 10CV | Văn 10 | Bạc  |
| 3   | Nguyễn Ngọc Minh Thơ    | 10CA | Sử 10  | Bạc  |
| 4   | Nguyễn Đặng Hoàng Khang | 10CA | Anh 10 | Bạc  |
| 5   | Trần Hoàng Phát         | 10CA | Anh 10 | Bạc  |
| 6   | Nguyễn Lê Trúc Quỳnh    | 11CV | Văn 11 | Bạc  |
| 7   | Dương Ngọc Phương Nghi  | 11CA | Anh 11 | Bạc  |

### HUY CHƯƠNG ĐỒNG

| STT | HỌ TÊN HS              | LỚP  | MÔN    | GIẢI |
|-----|------------------------|------|--------|------|
| 1   | Bạch Gia Thuận         | 10CH | Hoá 10 | Đồng |
| 2   | Nguyễn Quốc Hưng       | 10CL | Lý 10  | Đồng |
| 3   | Lại Nguyễn Thiên Khang | 10CV | Văn 10 | Đồng |
| 4   | Phan Yến Trang         | 10CV | Sử 10  | Đồng |
| 5   | Nguyễn Thị Quỳnh Lưu   | 10D1 | Địa 10 | Đồng |
| 6   | Phạm Quốc Huy          | 11CL | Lý 11  | Đồng |
| 7   | Nguyễn Minh Thông      | 11CH | Hoá 11 | Đồng |
| 8   | Phạm Quang Vinh        | 11CH | Hoá 11 | Đồng |

| STT | HỌ TÊN HS             | LỚP  | MÔN    | GIẢI |
|-----|-----------------------|------|--------|------|
| 9   | Trần Khánh Đăng       | 11CH | Hoá 11 | Đồng |
| 10  | Lê Minh Hoàng         | 11CL | Tin 11 | Đồng |
| 11  | Nguyễn Thạch Bảo Ngọc | 11CV | Văn 11 | Đồng |
| 12  | Đặng Ngọc Bảo Trâm    | 11CV | Sử 11  | Đồng |
| 13  | Vũ Lê Hải Lan         | 11B  | Sử 11  | Đồng |
| 14  | Phạm Thị Bảo Trân     | 11D2 | Sử 11  | Đồng |
| 15  | Hoàng Ngọc Phước      | 11CA | Địa 11 | Đồng |
| 16  | Phạm Ngọc Nam Phương  | 11CA | Anh 11 | Đồng |